TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xươnne.

2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 97/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Diễm M, sinh năm 1992, địa chỉ ấp S, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1996, địa chỉ ấp P, xã A, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 2015, chị Lê Diễm M và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Mỹ ngày 24/8/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Hoàng Duy, sinh ngày 16/10/2015, hiện đang ở với chị M.

Vợ chồng sống chung gần 02 năm tại ấp P, xã A, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian chung sống bên chồng, gia đình rất hạnh phúc nhưng dần dần anh V bỏ chị M và gia đình ra đi và không còn sống chung với chị M nữa.

Sau đó chị M được sự đồng ý của cha mẹ chồng nên đã về quê sống cùng với con nhỏ khoảng 07 tháng nay. Chị M thường xuyên bị người tình của anh V điện thoại hâm dọa đủ điều. Nhận thấy, vợ chồng sống chung không hạnh phúc, hôn nhân không thể tồn tại được.

Nay chị Lê Diễm M yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung là cháu Duy và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Tại phiên Toà, bị đơn Nguyễn Hoàng V, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do; Nguyên đơn Lê Diễm M cũng vắng mặt nhưng có yêu cầu Toà án xét xử vắng mặt, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng các đương sự này.

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Diễm M và anh Nguyễn Hoàng V tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và tuân thủ quy định tại các điều 8 và 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét về tình trạng hôn nhân, thấy rằng: Trong thời kỳ hôn nhân, chị M và anh V chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 10/2016, anh V bỏ gia đình và vợ con đi chung sống với người phụ nữ khác, chị M bồng con về gia đình sống và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Đến thời điểm này cả chị M và anh V cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị M và anh V có một người con chung tên Nguyễn Hoàng Duy, sinh ngày 16/10/2015, hiện do chị M nuôi dưỡng, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung này.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 71, các khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Nếu không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con thì căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Toà án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi dưỡng cũng có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Duy dưới 36 tháng tuổi, người con này từ nhỏ đã được người mẹ chăm sóc nuôi dưỡng tốt, cho nên phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Nếu sau này người mẹ nuôi dưỡng không tốt thì người cha có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Nguyễn Hoàng Duy, sinh ngày 16/10/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này cho anh V, không ai được ngăn cản.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M đối với anh V.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Buộc chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

**Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Diễm M được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

2) Về con chung: Chị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Duy, sinh ngày 16/10/2015 đến tuổi trưởng thành, anh V được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục người con chung này, không ai được ngăn cản.

3) Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị M đối với anh V.

4) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà giải quyết.

5) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007495, ngày 19/6/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, chị M đã nộp xong án phí sơ thẩm.

6) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Uỷ ban nhân dân xã An Mỹ;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Vinh Thắng